

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2025

v/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia
tài sản chung khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thục Uyên là thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng: Bà Nguyễn Đức Lam Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 92 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Số 05 đường An Hoà 4, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 92 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị Sâm, sinh năm: 1957. Địa chỉ: P909, CT03, tổ 16, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, nay là P909, CT03, tổ 16, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Số 352 đường Trường Sơn, thôn Nham Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, nay là số 352 đường Trường Sơn, xã Bà Nà, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2025, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 29/5/2025, đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án hôn nhân đề ngày 03/6/2025, bản trình bày ý kiến, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Minh Tâm trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Nguyễn Văn Sỹ kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01, đăng ký ngày 23/10/2009). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau, không có sự tôn trọng nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt. Ông Sỹ còn ghen tuông vô cớ, có hành vi bạo lực gia đình và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vào năm 2020 và 2023. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Bà đã chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Số 05 đường An Hoà 4, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Sỹ sinh sống tại địa chỉ: Số 92 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng. Bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Sỹ.

- *Về quan hệ con chung:* Bà xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Sỹ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 8.000.000 đồng/ 1 tháng (4.000.000 đồng/tháng/1 con) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng 1 lần.

Trường hợp ông Sỹ không đồng ý mức cấp dưỡng, bà đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc An cho ông Sỹ trực tiếp nuôi dưỡng và bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Diệp. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

- *Về tài sản chung:*

+ Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm rút yêu cầu về chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết nữa đối với tài sản sau:

Nhà 02 tầng và đất tại địa chỉ: Lô 44-B1.5 khu sinh thái Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE658790 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/6/2011, đã được chỉnh lý biến động ngày 16/4/2012 cho ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm)

01 xe ô tô hiệu Ford Everest, BKS 43A- 832.44.

+ Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm yêu cầu chia 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng (*có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 0024233 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2024 cho ông Nguyễn Văn Sỹ*). Bà thống nhất với giá trị thẩm định giá chiếc xe ô tô là: 148.760.000 đồng. Bà yêu cầu chia tài sản theo tỷ lệ 50:50. Bà yêu cầu bà được nhận được quyền sở hữu chiếc xe ô tô nói trên và bà thôi trả cho ông Sỹ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô là 74.380.000 đồng.

- *Về nợ chung*: Bà xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Sỹ.

- *Về con chung*: Bà yêu cầu cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013 và ông Sỹ phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.500.000 đồng/ 1 tháng (2.750.000 đồng/tháng/1 con) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

- *Về tài sản chung*:

Bà yêu cầu chia 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng, theo tỷ lệ 50:50. Tại kết quả thẩm định giá thì giá trị chiếc xe ô tô chưa tới 150.000.000 đồng. Qua tìm hiểu và so sánh giá thị trường, bà cho rằng giá trị thực của chiếc xe ô tô nói trên là khoảng 300.000.000 đồng. Bà không yêu cầu thẩm định lại giá trị chiếc xe ô tô. Bà yêu cầu bà nhận được quyền sở hữu xe ô tô và thôi trả cho ông Sỹ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nêu trên là 150.000.000 đồng. Trường hợp ông Sỹ muốn giữ lại chiếc xe ô tô thì có nghĩa vụ thôi trả lại bà số tiền 150.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 0024233 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2024 hiện do ông Sỹ giữ.

Bà rút yêu cầu tòa án giải quyết đối với nhà 02 tầng và đất tại địa chỉ: Lô 44-B1.5 khu sinh thái Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng và xe ô tô hiệu Ford Everest, BKS 43A- 832.44.

- *Về nợ chung*: Bà xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Trong đơn ý kiến phản hồi đề ngày 01/4/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Sỹ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm về thời gian kết hôn, chung sống, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình quan điểm sống. Vợ chồng hiện nay không còn yêu

thương, chăm sóc, tôn trọng nhau, phần ai người đẩy sống. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Bà Tâm đã bỏ đi khỏi nhà và về sinh sống tại địa chỉ: Số 05 đường An Hoà 4, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nay bà Tâm kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Văn Sỹ xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013. Ông đồng ý giao 02 con chung cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi 02 con chung 4.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/ 1 con).

Nếu bà Tâm không đồng ý mức cấp dưỡng nêu trên thì ông đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng và ông trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc An. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Văn Sỹ xác định tài sản chung của vợ chồng gồm những tài sản như bà Tâm trình bày.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88 của bà Tâm: Ông đồng ý chia tài sản theo tỷ lệ 50:50. Ông yêu cầu được nhận quyền sở hữu xe ô tô và ông sẽ thối trả lại cho bà Tâm $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nêu trên là 74.380.000 đồng.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn Sỹ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận ý kiến của ông, cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất ly hôn với bà Tâm.

- *Về con chung*: Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.500.000 đồng/tháng (2.750.000 đồng/tháng/con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

- *Về tài sản chung*: Ông đồng ý chia tài sản theo tỷ lệ 50:50. Ông yêu cầu được nhận quyền sở hữu xe ô tô vì ông có nhu cầu sử dụng cho công việc phải thường xuyên đi công tác xa, bản thân thì hay bị đau lưng. Ông sẽ thối trả lại cho bà Tâm $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô nêu trên là 74.380.000 đồng theo kết quả thẩm định giá. Đối với yêu cầu giao xe cho bà Tâm sở hữu hay thối trả lại bà Tâm số tiền 150.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn Sỹ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Sâm trình bày*: Ông Sỹ là con trai của bà, trước đây bà có cho vợ chồng ông Sỹ 300.000.000 đồng, thì ông Sỹ đã mua xe ô tô sử

dụng, sau đó bán xe đi và mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 43A - 409.88. Nay, bà Tâm yêu cầu ly hôn và giải quyết chia xe ô tô con nêu trên thì bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về thu nhập của ông Sỹ, thì do bà không có việc làm và không có lương hưu, bà cũng đã ly hôn với ba ông Sỹ, nên hàng tháng ông Sỹ còn phải cấp dưỡng cho bà số tiền 2.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Chung trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tâm thì ông không có ý kiến gì. Ông đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ.

- *Về con chung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Tâm là giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và cháu Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013 cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn Sỹ phải cấp dưỡng nuôi con 5.500.000 đồng/tháng (2.750.000 đồng/tháng/1 con) cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

- *Về tài sản chung:* Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận 1 phần yêu cầu của bà Tâm về tài sản chung, cụ thể như sau:

Chia 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng, theo tỷ lệ ông Sỹ được hưởng 50% giá trị tài sản chung và bà Tâm hưởng 50% giá trị tài sản chung. Giao xe ô tô cho ông Sỹ sở hữu. Ông Sỹ có nghĩa vụ bồi trả cho bà Tâm số tiền chênh lệch là 74.380.000 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Tâm là nhà 02 tầng và đất tại địa chỉ: Lô 44-B1.5 khu sinh thái Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng và xe ô tô hiệu Ford Everest, BKS 43A- 832.44.

- *Về nợ chung:* Bà Tâm và ông Sỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn đề xin ly hôn và nuôi con, chia tài sản chung và không yêu cầu giải quyết về nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn*”.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Văn Sỹ có địa chỉ tại: Số 92 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng (trước đây là: Số 92 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). Do đó, tại thời điểm thụ lý vụ án ngày 17/02/2025, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, tranh chấp phát sinh giữa bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến thời điểm hiện nay, căn cứ vào mục 6.55 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Tòa án nhân dân khu vực của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Vũ Minh Tâm rút yêu cầu chia nhà 02 tầng và đất tại địa chỉ: Lô 44-B1.5 khu sinh thái Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng và xe ô tô hiệu Ford Everest, BKS 43A- 832.44. HĐXX xét thấy việc rút yêu cầu của bà Tâm là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15, HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nêu trên của bà Tâm.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân:

[4.1] Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01, đăng ký ngày 23/10/2009. Do đó, hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ.

[4.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm, HĐXX nhận thấy: Bà Tâm trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm, không có sự tôn trọng nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Do đó, bà khởi kiện xin ly hôn với ông Sỹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Sỹ cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau và vợ chồng cũng đã sống ly thân mấy tháng nay, nên ông đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ.

[5] Về con chung:

[5.1] Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ xác định vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013. Ly hôn, bà Tâm yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông Nguyễn Văn Sỹ phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.500.000 đồng/tháng (2.750.000 đồng/tháng/con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

[5.2] HĐXX nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh địa phương thể hiện: Bà Tâm cùng hai con hiện không còn chung sống với ông Sỹ. Ông Sỹ cũng thừa nhận cháu Diệp và cháu An đang ở cùng bà Tâm. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định bà Tâm là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Theo bản trình bày ý kiến của 02 cháu Nguyễn Ngọc Diệp và Nguyễn Ngọc An đều thể hiện nguyện vọng của hai cháu là ở với mẹ. Bản thân 02 cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ trong quá trình trưởng thành. Vì vậy, việc giao 02 con chung cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của 02 cháu. Đồng thời, tại phiên tòa, ông Sỹ cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm về việc giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Diệp và Nguyễn Ngọc An cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

[5.3] Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Sỹ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.500.000 đồng/tháng (2.750.000 đồng/tháng/con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng. HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa, ông Sỹ đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung mà bà Tâm yêu cầu.

Đồng thời mức dưỡng này phù hợp cho việc nuôi dưỡng, học hành, nhu cầu thiết yếu của con chung. Do đó, căn cứ Điều 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm: buộc ông Sỹ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.500.000 đồng/tháng (2.750.000 đồng/tháng/con) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

[5.4] Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Xét yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và của ông Nguyễn Văn Sỹ :

[6.1] Về xác định tài sản chung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và bị đơn ông Nguyễn Văn Sỹ đều thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân ông bà đã tạo lập được tài sản chung là: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng (*có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 0024233 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2024 cho ông Nguyễn Văn Sỹ, hiện ông Sỹ đang giữ bản chính giấy chứng nhận nêu trên*). Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định chiếc ô tô nêu trên là tài sản chung mà ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đã tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân.

[6.2] Về giá trị tài sản chung:

[6.2.1] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/7/2025 thể hiện tại thời điểm thẩm định thì xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng, bị trầy xước, móp vài nơi, 4 lốp xe không đồng nhất nhãn hiệu. Theo kết quả thẩm định giá tại chứng thư thẩm định giá số 430/2025/213 của Công ty CP thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung thì chiếc xe ô tô nêu trên có giá trị là 148.760.000 đồng.

[6.2.3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, ông Nguyễn Văn Sỹ thống nhất đối với kết quả định giá đối với tài sản chung nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Vũ Minh Tâm thống nhất với kết quả thẩm định giá. Tuy nhiên, tại phiên toà, bà không đồng ý và cho rằng giá trị xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88 là 300.000.000 đồng. HĐXX xét thấy: Bà Tâm không chứng minh được kết quả thẩm định giá tại chứng thư thẩm định giá số 430/2025/213 của Công ty CP thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung là không chính xác và

không cung cấp được tài liệu chứng chứng minh cho giá trị xe ô tô là 300.000.000 đồng. Đồng thời, tại phiên tòa, bà Tâm cũng không có yêu cầu thẩm định giá lại. Do đó, HĐXX không chấp nhận ý kiến về giá trị xe ô tô tranh chấp là 300.000.000 đồng của bà Tâm và xác định giá trị tài sản chung tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm mà bà Tâm yêu cầu chia đôi với chiếc xe ô tô con nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng là: 148.760.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*).

[6.3] Về tỷ lệ phân chia tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ 50%:50%, theo đó bà và ông Sỹ mỗi người được nhận 50% giá trị tài sản chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Sỹ cũng thống nhất ông đồng ý chia tài sản chung là xe ô tô nêu trên theo tỷ lệ 50%:50%. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu chia tài sản chung theo tỷ lệ 50%:50% của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 nên chấp nhận, ông Sỹ và bà Tâm mỗi người được chia 50% x 148.760.000 đồng = 74.380.000 đồng.

[6.4] Về giao hiện vật: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, cả bà Tâm và ông Sỹ đều có nguyện vọng nhận 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88. HĐXX nhận thấy: Hiện nay ông Sỹ đang sử dụng và quản lý xe ô tô con nêu trên. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là cấp cho ông Sỹ và bản thân ông đang giữ bản chính giấy đăng ký xe ô tô. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bà Tâm và chấp nhận yêu cầu của ông Sỹ: Giao 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng (*có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 0024233 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2024*) cho ông Nguyễn Văn Sỹ sở hữu và sử dụng.

[6.5] Về nghĩa vụ bồi trả: Ông Nguyễn Văn Sỹ phải thanh toán chênh lệch tài sản chung cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm là 74.380.000 đồng.

[7] Về nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí:

Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Minh Tâm phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; bị đơn ông Nguyễn Văn Sỹ phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng; ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng phần giá trị

được hưởng 5% x 74.380.000 đồng = 3.719.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng và chi phí thẩm định giá tài sản là 7.500.000 đồng: Ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 157 và khoản 2 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15. Do bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đã nộp tạm ứng số tiền này và đã chi xong, nên buộc ông Nguyễn Văn Sỹ phải hoàn trả cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm số tiền 5.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 157, 165, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;
- Điều 56, 59, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13;
- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đối với ông Nguyễn Văn Sỹ về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Minh Tâm và ông Nguyễn Văn Sỹ.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117, quyển số 01, đăng ký ngày 23/10/2009, tại Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là Ủy ban nhân dân phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng)

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Diệp - sinh ngày: 29/7/2011 và Nguyễn Ngọc An - sinh ngày: 21/9/2013 cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Sỹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)

(2.750.000 đồng/ tháng/ con) kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung:

3.1. Giao 01 xe ô tô con, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SWIFTGLXCVT, biển kiểm soát: 43A - 409.88, số máy: K12MS1044373, số khung: MMSDZC63SLR901972, màu trắng (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 0024233 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/12/2024 cho ông Nguyễn Văn Sỹ) cho ông Nguyễn Văn Sỹ sở hữu và sử dụng.

3.2. Về nghĩa vụ bồi trả: Ông Nguyễn Văn Sỹ phải thanh toán chênh lệch tài sản chung cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm là 74.380.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia nhà 02 tầng và đất tại địa chỉ: Lô 44-B1.5 khu sinh thái Hoà Xuân, thành phố Đà Nẵng và xe ô tô hiệu Ford Everest, BKS 43A- 832.44 của bà Nguyễn Vũ Minh Tâm.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Vũ Minh Tâm phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí yêu cầu chia tài sản chung là 3.719.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 28.000.000 đồng mà bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009539 ngày 14/02/2025 và số tiền 1.250.000 đồng mà bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đã nộp

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009632 ngày 28/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng). Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm số tiền chênh lệch là 25.231.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Sỹ phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng và phải chịu án phí yêu cầu chia tài sản chung là 3.719.000 đồng.

6. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản là đồng: Ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Nguyễn Vũ Minh Tâm mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản. Do bà Nguyễn Vũ Minh Tâm đã nộp và đã chi xong. Buộc ông Nguyễn Văn Sỹ phải hoàn trả cho bà Nguyễn Vũ Minh Tâm số tiền 5.250.000 đồng.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng THSDS khu vực - Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- UBND phường Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Tuyền

